

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**  
Số: 27/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hàm Thuận Bắc, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 195/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** 1. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1984.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** 1. Bà Phan Thị H, sinh năm 1971.

2. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Võ Thanh H, bà Nguyễn Thị Ngọc P, bà Phan Thị H, ông Nguyễn Quốc H, ông Nguyễn Quốc B đồng ý “Giấy sang nhượng đất” ngày 29/8/2014 giữa ông Võ Thanh H, bà Nguyễn Thị Ngọc P với bà Phan Thị H, ông Nguyễn Quốc H là hợp đồng vô hiệu.

Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Quốc H đồng ý trả cho ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc P tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tuyên hợp đồng vô hiệu. Hoàn trả lại cho ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông, bà đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0023281 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Quốc H tự nguyện thỏa thuận chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quốc B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

-VKSND                      huyện                      H;  
-Chi cục Thi hành án dân sự  
huyện H;  
-Các đương sự;  
-Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tâm**